

Phẩm 26: KHÔNG SINH

Bấy giờ, Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật quán các pháp. Thế nào là Bồ-tát? Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật? Thế nào là quán?

Tu-bồ-đề nói:

–Vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà phát tâm rộng lớn, cho nên gọi là Bồ-tát. Người này cũng biết tất cả pháp, tất cả tướng mà chẳng chấp trước, biết tướng của sắc cho đến biết tướng của pháp Bất cộng cũng chẳng chấp trước.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Thế nào là tất cả pháp tướng?

Tu-bồ-đề nói:

–Nếu dùng danh tự, nhân duyên hòa hợp... để biết các pháp, đây là sắc, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp, là pháp hữu vi, là pháp vô vi. Dùng tướng danh tự, ngữ ngôn để biết các pháp thì gọi là biết các pháp tướng.

Như lời Xá-lợi-phất hỏi, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật? Vì xa lìa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Xa lìa các pháp nào? Xa lìa ấm, giới, nhập, xa lìa Ba-la-mật, xa lìa không, do đó nên xa lìa gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Lại xa lìa bốn Niệm xứ cho đến xa lìa mười tám pháp Bất cộng, xa lìa trí Nhất thiết. Do đó nên xa lìa gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Thế nào là quán? Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát quán sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải tác, chẳng phải vô tác, chẳng phải vắng lặng, chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng phải lìa, chẳng phải chẳng lìa. Thọ, tưởng, hành, thức cũng giống như vậy. Bồ thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật, nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng, tất cả pháp môn Tam-muội cho đến Nhất thiết chủng trí cũng giống như vậy. Đó gọi là Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật quán các pháp.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao sắc chẳng sinh là chẳng phải sắc; cho đến Nhất thiết chủng trí chẳng sinh là chẳng phải Nhất thiết chủng trí?

Tu-bồ-đề nói:

–Sắc, tướng của sắc là rỗng không. Trong sắc không ấy chẳng có sắc cũng chẳng có sinh, cho đến Nhất thiết chủng trí cũng giống như vậy. Do đó nên sắc chẳng sinh là chẳng phải sắc, cho đến Nhất thiết chủng trí chẳng sinh là chẳng phải Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Do nhân duyên gì mà nói sắc chẳng hai là chẳng phải sắc, cho đến Nhất thiết chủng trí chẳng hai là chẳng phải Nhất thiết chủng trí?

Tu-bồ-đề nói:

–Có sắc là có chẳng hai, cho đến có Nhất thiết chủng trí là có chẳng hai. Tất cả các pháp này đều chẳng hợp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối một tướng, tức là không có tướng. Do đó nên sắc chẳng hai là chẳng phải sắc, cho đến Nhất thiết

chủng trí chẳng hai là chẳng phải Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao nói rằng sắc này được xếp vào pháp số chẳng hai, cho đến nhất thiết chủng trí vào pháp số chẳng hai?

Tu-bồ-đề nói:

–Sắc chẳng khác không sinh, không sinh chẳng khác sắc. Sắc tức là không sinh, không sinh tức là sắc. Do đó nên xếp sắc vào pháp số chẳng hai. Cho đến Nhất thiết chủng trí cũng giống như vậy.

Bấy giờ Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật quán các pháp như vậy thì thấy sắc không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh. Thấy thọ, tưởng, hành, thức không sinh vì rốt ráo thanh tịnh. Cho đến thấy Phật và pháp Phật không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Cứ theo nghĩa của Tu-bồ-đề nói mà tôi được nghe thì sắc là chẳng sinh, thọ, tưởng, hành, thức là chẳng sinh, cho đến Phật và pháp Phật là chẳng sinh.

Nếu như vậy thì lẽ ra nay chẳng nên được Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, quả A-na-hàm, A-la-hán, quả A-la-hán, Bích-chi-phật, đạo Bích-chi-phật, chẳng nên được Nhất thiết chủng trí của Đại Bồ-tát, cũng không có chúng sinh khác nhau trong sáu đường, chẳng nên được năm thứ Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Nếu tất cả pháp là tướng chẳng sinh, vì sao Tu-đà-hoàn tu đạo để để dứt ba kết sử? Tư-đà-hàm tu đạo để để bào mỏng tham, sân, si? A-na-hàm tu đạo để để dứt năm kết sử phần hạ? A-la-hán tu đạo để để dứt năm kết sử phần thượng? Bích-chi-phật vì pháp Bích-chi-phật nên tu đạo? Vì sao Đại Bồ-tát vì chịu khổ thay cho chúng sinh mà làm những việc khó làm? Vì sao Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Vì sao Phật chuyển pháp luân?

Tu-bồ-đề nói:

–Tôi chẳng muốn cho pháp không sinh có sở đắc. Tôi cũng chẳng muốn cho trong pháp không sinh có được Tu-đà-hoàn và quả Tu-đà-hoàn, cho đến có được Bích-chi-phật và đạo Bích-chi-phật. Tôi cũng chẳng muốn trong pháp không sinh có Bồ-tát làm việc khó làm để thay thế chịu khổ cho chúng sinh, Bồ-tát cũng chẳng dùng tâm khó làm để hành đạo.

Vì sao? Vì nếu sinh tâm khó, tâm khổ thì chẳng thể lợi ích cho vô lượng, vô số chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Nay đây Bồ-tát thương xót chúng sinh. Với chúng sinh, Bồ-tát tưởng như cha mẹ, anh em, con cháu, cũng tưởng như thân mình. Thế nên Bồ-tát có thể lợi ích cho vô lượng, vô số chúng sinh, vì pháp dụng không thật có.

Bồ-tát nên nghĩ: “Như ngã không thật có, đối với tất cả loài, tất cả chỗ, nội pháp, ngoại pháp cũng giống như vậy, đều không thật có.” Nếu sinh tâm như trên đây thì Bồ-tát không có tâm khó, tâm khổ. Vì sao? Vì Bồ-tát này đối với tất cả loài, tất cả chỗ, tất cả pháp đều chẳng lãnh thọ.

Này Xá-lợi-phất! Tôi cũng chẳng muốn cho trong không sinh có Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong không sinh có chuyển pháp luân, tôi cũng chẳng muốn dùng pháp không sinh để đắc đạo.

Xá-lợi-phất nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nay Tu-bồ-đề muốn dùng pháp sinh để đắc đạo hay pháp không sinh để đắc đạo?

Tu-bồ-đề nói:

–Tôi chẳng muốn dùng pháp sinh để đắc đạo.

Xá-lợi-phất nói:

–Vậy thì Tu-bồ-đề muốn dùng pháp không sinh để đắc đạo phải không?

Tu-bồ-đề nói:

–Tôi cũng chẳng muốn dùng pháp Vô sinh để đắc đạo.

Xá-lợi-phất nói:

–Như lời Tu-bồ-đề nói thì là vô tri, vô đắc.

Tu-bồ-đề nói:

–Có tri, có đắc không phải hai pháp. Nay theo danh tự thế gian nên có tri, có đắc.

Theo danh tự thế gian nên có Tu-đà-hoàn cho đến có chư Phật.

Trong Đệ nhất nghĩa đế thì vô tri, vô đắc, cũng không có Tu-đà-hoàn cho đến không có chư Phật.

Xá-lợi-phất nói:

–Nếu theo danh tự thế gian nên có tri, có đắc, thời sáu loài khác nhau cũng do danh tự thế gian mà có, chẳng phải Đệ nhất nghĩa đế.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, theo danh tự thế gian nên có tri, có đắc. Sáu loài khác nhau cũng do danh tự thế gian mà có, chẳng phải Đệ nhất nghĩa đế.

Vì sao? Vì trong Đệ nhất nghĩa đế không có nghiệp, không có báo, không có sinh, không có diệt, không có sạch, không có nhơ.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Pháp chẳng sinh có sinh chăng? Pháp sinh có sinh chăng?

Tu-bồ-đề nói:

–Tôi chẳng muốn làm cho pháp chẳng sinh có sinh, cũng chẳng muốn làm cho pháp sinh có sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Pháp chẳng sinh nào không muốn cho sinh?

Tu-bồ-đề nói:

–Sắc là pháp chẳng sinh, tự tánh nó rỗng không chẳng muốn cho sinh. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là pháp chẳng sinh, tự tánh nó rỗng không, chẳng muốn cho sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Sinh có sinh hay chẳng sinh mà sinh?

Tu-bồ-đề nói:

–Chẳng phải sinh có sinh, cũng chẳng phải chẳng sinh có sinh.

Vì sao? Vì sinh và chẳng sinh là hai pháp chẳng hợp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, một tướng, tức là không có tướng. Do đó nên chẳng phải sinh có sinh, cũng chẳng phải chẳng sinh có sinh.

Xá-lợi-phất nói:

–Tu-bồ-đề khéo ưa thích nói về pháp không sinh và tướng không sinh.

Tu-bồ-đề nói:

–Tôi thích nói pháp không sinh và tướng không sinh.

Vì sao? Vì pháp không sinh, tướng không sinh và những lời thích nói đều chẳng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hợp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, một tướng, tức là không có tướng.

Xá-lợi-phất nói:

–Tu-bồ-đề ưa thích nói pháp chẳng sinh, cũng ưa thích nói tướng chẳng sinh, những lời thích nói này cũng chẳng sinh.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, vì sắc chẳng sinh cho đến Nhất thiết chủng trí chẳng sinh. Do đó nên tôi thích nói pháp chẳng sinh, cũng thích nói tướng chẳng sinh, lời ưa thích nói này cũng chẳng sinh.

Xá-lợi-phất nói:

–Trong những người nói pháp, Tu-bồ-đề xứng đáng là người trên hết. Vì có hỏi điều chi, Tu-bồ-đề đều đáp được cả.

Tu-bồ-đề nói:

–Vì các pháp không có sở y.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Thế nào là các pháp không có sở y?

Tu-bồ-đề nói:

–Tánh sắc thường không, chẳng nương tựa trong, chẳng nương tựa ngoài, chẳng nương tựa chính giữa. Cho đến tánh của Nhất thiết chủng trí thường không, chẳng nương tựa trong, chẳng nương tựa ngoài, chẳng nương tựa chính giữa. Do đó nên tất cả pháp không chỗ nương tựa, vì tánh thường không.

Này Xá-lợi-phất! Thế nên Đại Bồ-tát lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật phải thanh tịnh sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến phải thanh tịnh Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Thế nào Đại Bồ-tát lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật làm thanh tịnh Bồ-tát đạo?

Tu-bồ-đề nói:

–Có Bồ thí ba-la-mật thế gian, có Bồ thí ba-la-mật xuất thế gian. Năm pháp Ba-la-mật kia cũng đều có thế gian và xuất thế gian.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Thế nào là Bồ thí ba-la-mật thế gian? Thế nào là Bồ thí ba-la-mật xuất thế gian?

Tu-bồ-đề nói:

–Nếu Đại Bồ-tát làm thí chủ bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn và người nghèo đi xin: cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần mặc cho áo, cần chỗ ở cho chỗ ở, cần tiền bạc, châu báu, hoa hương cho tiền bạc, châu báu, hoa hương, cần thuốc men cho thuốc men, tất cả thứ cần dùng đều cung cấp cho.

Lúc bố thí, Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta cho họ nhận, tôi chẳng bỏn sẻn, tham lam, tôi là thí chủ, tôi có khả năng thí xả tất cả, tôi y theo lời Phật dạy mà thực hành Bồ thí ba-la-mật.”

Bố thí xong, Bồ-tát dùng pháp đã được, cùng tất cả chúng sinh hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà nghĩ rằng nhân duyên bố thí này giúp chúng sinh được sự an vui đời nay, về sau khiến họ được sự an vui nhập Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát này bố thí có ba điều chướng ngại: Một là ngã tướng, hai là tha tướng, ba là thí tướng. Vì bố thí mà có ba tướng này nên gọi là Bồ thí ba-la-mật thế gian.

Thế nào gọi là thế gian? Vì còn ở trong thế gian chẳng đổi đời, chẳng siêu xuất.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Bồ thí ba-la-mật xuất thế gian? Chính là ba phần

thanh tịnh.

Ba phần thanh tịnh là: Lúc bố thí, Đại Bồ-tát chẳng thấy có mình cho, chẳng thấy có người nhận, chẳng thấy có vật bố thí, cũng chẳng mong được báo đáp. Đó gọi là Đại Bồ-tát ba phần thanh tịnh Bố thí ba-la-mật.

Lại lúc bố thí, Đại Bồ-tát bố thí cho tất cả chúng sinh mà không thấy có chúng sinh, hồi hướng sự bố thí này về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến không thấy có pháp tướng sâu kín.

Đó gọi là Bố thí ba-la-mật xuất thế gian.

Thế nào gọi là xuất thế gian? Vì trong thế gian có thể đổi đời, có thể siêu xuất.

Năm môn Ba-la-mật kia nếu có sự y cứ thì gọi là thế gian, nếu không có sự y cứ thì gọi là xuất thế gian, ngoài ra như đã giải thích về Bố thí ba-la-mật. Lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật, Đại Bồ-tát thanh tịnh đạo Bồ-tát như vậy.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Thế nào là Đại Bồ-tát vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Tu-bồ-đề nói:

–Tu hành bốn Niệm xứ là Đại Bồ-tát vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến tám phần Thánh đạo, môn giải thoát, nội không, cho đến vô pháp hữu pháp không, tất cả pháp môn Tam-muội và môn Đà-la-ni, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, đó gọi là Đại Bồ-tát vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất khen:

–Lành thay, lành thay! Nay Tu-bồ-đề! Thế nào là Năng lực ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói:

–Là Năng lực Bát-nhã ba-la-mật, vì Bát-nhã ba-la-mật có công năng sinh ra tất cả pháp lành của Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và Phật.

Bát-nhã ba-la-mật có công năng nạp thọ tất cả pháp lành, hoặc pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật, hoặc pháp Bồ-tát và pháp Phật.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật quá khứ thực hành Bát-nhã ba-la-mật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chư Phật vị lai cũng thực hành Bát-nhã ba-la-mật sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hiện tại nay, chư Phật trong các cõi nước ở mười phương cũng thực hành Bát-nhã ba-la-mật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu lúc nghe nói Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng nghi ngờ, chẳng cho là khó, thì nên biết Đại Bồ-tát này thực hành đạo Bồ-tát.

Người thực hành đạo Bồ-tát vì cứu tất cả chúng sinh nên tâm chẳng lìa bỏ tất cả chúng sinh, bởi không thật có.

Bồ-tát phải thường chẳng lìa niệm này: chính là niệm đại Bi.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Muốn khiến cho Đại Bồ-tát thường chẳng lìa niệm này: chính là niệm đại Bi. Nếu Đại Bồ-tát thường chẳng lìa niệm đại Bi, thì nay đây tất cả chúng sinh sẽ thành Bồ-tát, vì tất cả chúng sinh cũng chẳng lìa các niệm.

Tu-bồ-đề nói:

–Lành thay, lành thay! Xá-lợi-phất muốn hỏi tôi mà trở thành giải nghĩa cho tôi.

Vì sao? Vì chúng sinh không thật có nên niệm cũng không. Vì chúng sinh tánh không thật có nên niệm tánh cũng không. Vì chúng sinh pháp không thật có nên niệm pháp cũng không. Vì chúng sinh lìa nên niệm cũng lìa. Vì chúng sinh rỗng không nên

niệm cũng rộng không. Vì chúng sinh không thể biết nên niệm cũng không thể biết.

Này Xá-lợi-phất! Vì sắc không thật có nên niệm cũng không. Vì sắc tánh không thật có nên niệm tánh cũng không. Vì sắc pháp không thật có nên niệm pháp cũng không. Vì sắc lìa nên niệm cũng lìa. Vì sắc rộng không nên niệm cũng rộng không. Vì sắc không thể biết nên niệm cũng không thể biết. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng giống như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thực hành đạo Bồ-tát, tôi muốn chẳng lìa niệm này: chính là niệm đại Bi.

Bấy giờ, Đức Phật khen:

–Lành thay, lành thay! Đây chính là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát. Ai muốn nói thì phải nói như vậy.

Tu-bồ-đề nói về Bát-nhã ba-la-mật đều là vâng theo ý Phật. Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật phải học như lời của Tu-bồ-đề nói.

Lúc Tu-bồ-đề nói phẩm Bát-nhã ba-la-mật, cõi tam thiên đại thiên rung chuyển sáu cách.

Bấy giờ, Đức Phật mỉm cười.

Tu-bồ-đề thưa hỏi duyên do.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Như ta nói Bát-nhã ba-la-mật tại cõi nước này, trong vô lượng, vô số cõi nước ở khắp mười phương, chư Phật cũng nói Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Lúc Đức Phật nói phẩm Bát-nhã ba-la-mật, có mười hai na-do-tha người, trời được pháp Nhẫn vô sinh.

Lúc mười phương chư Phật nói Bát-nhã ba-la-mật cũng có vô lượng, vô số chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.